|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚCVIỆT NAM**CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  |  |

**THUYẾT MINH**

**QUY CHẾ VẬN HÀNH, SỬ DỤNG**

**HỆ THỐNG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG QUỐC GIA**

 **I. Sự cần thiết phải xây dựng, ban hành**

 Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã đăng tải toàn văn Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 37/2016/TT-NHNN quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia (sau đây gọi là Dự thảo Thông tư) trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của NHNN để lấy ý kiến rộng rãi. Hiện tại, NHNN đã tổng hợp, tiếp thu ý kiến và hoàn thiện Dự thảo Thông tư.

 Các quy định về kỹ thuật, vận hành tại Thông tư số 37/2016/TT-NHNN sẽ không quy định tại Dự thảo Thông tư và được định hướng theo hướng tách các quy định về kỹ thuật, vận hành này dưới hình thức văn bản hành chính để bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình vận hành. Dự thảo Thông tư khi được phê duyệt, ban hành sẽ là cơ sở pháp lý để xây dựng văn bản này.

 Do đó, để bảo đảm đầy đủ các quy định về kỹ thuật, vận hành cho Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia, việc xây dựng Quy chế vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia (sau đây gọi là Dự thảo Quy chế) là cần thiết.

 **II. Thuyết minh xây dựng**

 **1. Nguyên tắc xây dựng**

 - Đưa các quy định về kỹ thuật hiện hành (tại Thông tư 37/2016/TT-NHNN, Thông tư 21/2020/TT-NNNN) và bổ sung thêm các quy định cần thiết vào Dự thảo Quy chế.

 - Đồng bộ, không trùng lặp với Dự thảo Thông tư.

 - Không ảnh hưởng đến các thành viên và ảnh hưởng đối với Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia.

 **2. Bố cục**

 Dự thảo Quy chế dự kiến gồm 09 điều và 02 mẫu biểu, cụ thể:

 - Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Sử dụng nội dung quy định phạm vi, đối tượng áp dụng của Dự thảo Thông tư.

- Điều 2. Kiểm tra hoạt động, vấn tin và tra cứu thông tin: Sử dụng nội dung Điều 8 và Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 37/2016/TT-NHNN.

 - Điều 3. Thời gian làm việc áp dụng trong Hệ thống TTLNH: Sử dụng nội dung Điều 9 Thông tư số 37/2016/TT-NHNN; Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 21/2020/TT-NHNN; bổ sung điều khoản yêu cầu các thành viên tuân thủ thời gian làm việc.

- Điều 4. Gia hạn thời gian nhận Lệnh thanh toán, xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác: Sử dụng nội dung Điều 10 Thông tư số 37/2016/TT-NHNN; Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 21/2020/TT-NHNN; bổ sung đối tượng Thành viên chủ trì BTĐT; bổ sung điều khoản gửi yêu cầu gia hạn thời gian qua hộp thư điện tử.

 - Điều 5. Xử lý lỗi kỹ thuật trong Hệ thống TTLNH: Sử dụng điều chỉnh nội dung Điều 35 Thông tư số 37/2016/TT-NHNN; bổ sung xử lý lỗi xử lý kết quả quyết toán ròng.

 - Điều 6. Đăng ký thông tin đơn vị gián tiếp: Bổ sung định nghĩa mới về “Đơn vị mã gián tiếp”, quy định chuyển tiếp thành viên gián tiếp thành đơn vị gián tiếp và hướng dẫn đăng ký thông tin đơn vị gián tiếp.

 - Điều 7. Yêu cầu kỹ thuật sử dụng dịch vụ Hệ thống TTLNH: Sử dụng nội dung điểm d khoản 1, khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 40 Thông tư số 37/2016/TT-NHNN; cập nhật bổ sung cho phù hợp với các thuật ngữ tại Dự thảo Thông tư.

 - Điều 8. Tổ chức thực hiện: Quy định về trách nhiệm thi hành của các đơn vị liên quan.

 - Điều 9. Sửa đổi bổ sung quy chế: Quy định về việc sửa đổi, bổ sung quy chế.

 - Phụ lục biểu mẫu: sử dụng chỉnh sửa biểu mẫu biên bản sự cố kỹ thuật của Thông tư số 37/2016/TT-NHNN; bổ sung mới biểu mẫu đăng ký đơn vị gián tiếp.

 **3. Thuyết minh chi tiết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung quy định tại Dự thảo Thông tư, Thông tư số 37/2016/TT-NHNN và Thông tư số 21/2020/TT-NNNN** | **Dự thảo Quy chế** | **Thuyết minh** |
| 1 |  | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng1. Phạm vi điều chỉnh:Quy chế này quy định chi tiết việc vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia (sau đây viết tắt là Hệ thống TTLNH).2. Đối tượng áp dụng:a) Thành viên, đơn vị thành viên của Hệ thống TTLNH, b) Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH, c) Thành viên chủ trì hệ thống bù trừ điện tử (Thành viên chủ trì BTĐT), d) Các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước. | Quy định về phạm vi và đối tượng áp dụng (tương tự Dự thảo Thông tư). |
| 2 | - Dự thảo Thông tư: bỏ đối tượng “thành viên gián tiếp”, thực hiện quy định chuyển tiếp tại khoản 2 Điều 47 *“2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các thành viên gián tiếp được chuyển thành đơn vị gián tiếp được quy định tại Quyết định của Thống đốc về việc ban hành Quy chế vận hành, sử dụng Hệ thống TTLNH.”* - Thông tư số 37/2016/TT-NHNN:Khoản 4 Điều 2 *“Thành viên gián tiếp là đơn vị trực thuộc thành viên, có mã ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước cấp, thực hiện thanh toán thông qua thành viên hoặc đơn vị thành viên.”* | Điều 6. Đăng ký thông tin đơn vị gián tiếp1. Đơn vị gián tiếp là đơn vị có mã ngân hàng thuộc mã hệ thống của thành viên do Ngân hàng Nhà nước cấp, không tham gia Hệ thống TTLNH, được thành viên đăng ký thông tin trên Hệ thống TTLNH nhằm bổ sung thông tin chỉ dẫn thanh toán cho lệnh thanh toán.2. Khi có nhu cầu đăng ký sử dụng hoặc không sử dụng thông tin đơn vị gián tiếp, thành viên thực hiện gửi văn bản đăng ký tham gia theo Mẫu số TTLNH-KT-01 đến Ngân hàng Nhà nước (đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH) qua mạng máy tính hoặc nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước (Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH).3. Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước thông tin các đơn vị gián tiếp được sử dụng trên hệ thống TTLNH. | - Dự thảo Thông tư bỏ đối tượng “thành viên gián tiếp” do hiện nay “thành viên gián tiếp” không tham gia, kết nối trực tiếp trên hệ thống, đóng vai trò chỉ dẫn thanh toán trên lệnh thanh toán.- Bổ sung mới về thuật ngữ “đơn vị gián tiếp” thay thế cho thuật ngữ “thành viên gián tiếp” đang được sử dụng trong Hệ thống TTLNH.- Bổ sung hướng dẫn đăng ký sử dụng, không sử dụng “đơn vị gián tiếp” |
| 3 | - Dự thảo Thông tư: bỏ đối tượng “*Người duyệt truyền thông*”.-Thông tư số 37/2016/TT-NHNN:Khoản 12 Điều 2 *“Người duyệt truyền thông là cá nhân thuộc thành viên, đơn vị thành viên được giao nhiệm vụ truyền, nhận tin điện trong Hệ thống TTLNH.”* | Không quy định | Dự thảo Thông tư quy định sử dụng chứng thư chữ ký điện tử để xác thực kết nối (thay thế cho *Người duyệt truyền thông)*  |
| 4 | - Dự thảo Thông tư: không quy định về việc ghi nhật ký- Thông tư số 37/2016/TT-NHNN:Khoản 1, 2 Điều 11 *“Điều 11. Ghi nhật ký và lưu trữ dữ liệu điện tử các giao dịch**1. Quá trình xử lý các giao dịch được Hệ thống TTLNH tự động ghi dưới dạng dữ liệu điện tử.**2. Hàng ngày, dữ liệu điện tử phải được lưu trữ ra các thiết bị mang tin (băng từ, đĩa cứng).”* | Không quy định | Việc lưu trữ dữ liệu điện tử tuân theo Thông tư số 09/2020/TT-NHNN quy định về an toàn hệ thốn thông tin trong hoạt động ngân hàng |
| 5 | - Dự thảo Thông tư:Điều 36. Yêu cầu về sử dụng dịch vụ Hệ thống TTLNHĐiểm đ Khoản 1 “đ) Yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Quyết định của Thống đốc về việc ban hành Quy chế vận hành, sử dụng Hệ thống TTLNH”Điểm b Khoản 3 *“b) Yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Quyết định của Thống đốc về việc ban hành Quy chế vận hành, sử dụng Hệ thống TTLNH;”*Điểm e Khoản 4 *“e) Yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Quyết định của Thống đốc về việc ban hành Quy chế vận hành, sử dụng Hệ thống TTLNH.”*- Thông tư số 37/2016/TT-NHNN:Điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 40 *“d) Yêu cầu về kỹ thuật:**- Có hệ thống chính và hệ thống dự phòng đối với phần mềm, cơ sở dữ liệu;**- Có tối thiểu 01 đường truyền chính và 01 đường truyền dự phòng thuộc 02 nhà cung cấp dịch vụ khác nhau kết nối đến Hệ thống TTLNH;**- Có tối thiểu 02 chữ ký điện tử được kích hoạt thành công (01 chữ ký truyền thông và 01 chữ ký ký duyệt).”**“2. Đối với đơn vị thành viên thuộc Ngân hàng Nhà nước phải tuân thủ các quy định tại Điểm c, d Khoản 1 Điều này.”*Điểm b khoản 3 Điều 40*“b) Yêu cầu về kỹ thuật:**- Có hệ thống chính và hệ thống dự phòng đối với phần mềm, cơ sở dữ liệu;**- Có tối thiểu 01 đường truyền kết nối đến Hệ thống TTLNH;**- Có tối thiểu 02 chữ ký điện tử được kích hoạt thành công (01 chữ ký truyền thông và 01 chữ ký ký duyệt);”* | Điều 7. Yêu cầu kỹ thuật sử dụng dịch vụ Hệ thống TTLNH1. Đối với thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:a) Có hệ thống chính và hệ thống dự phòng đối với phần mềm, cơ sở dữ liệu;b) Có tối thiểu 01 đường truyền chính và 01 đường truyền dự phòng độc lập về hạ tầng cáp truyền dẫn kết nối đến Hệ thống TTLNH;c) Có tối thiểu 02 chứng thư chữ ký điện tử được kích hoạt thành công (01 chứng thư chữ ký điện tử cho người duyệt lệnh và 01 chứng thư chữ ký điện tử để xác thực kết nối).2. Đối với đơn vị thành viên phải đảm bảo các yêu cầu sau:a) Có hệ thống chính và hệ thống dự phòng đối với phần mềm, cơ sở dữ liệu;b) Có tối thiểu 01 đường truyền kết nối đến Hệ thống TTLNH;c) Có tối thiểu 02 chứng thư chữ ký điện tử được kích hoạt thành công (01 chứng thư chữ ký điện tử cho người duyệt lệnh và 01 chứng thư chữ ký điện tử để xác thực kết nối). | - Sử dụng nội dung điểm d khoản 1, khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 40 Thông tư số 37/2016/TT-NHNN; cập nhật bổ sung cho phù hợp với các thuật ngữ tại Dự thảo Thông tư.- Phân loại thành 2 đối tượng: (i) thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT; (ii) đơn vị thành viên.- Cập nhật lại thuật ngữ “chữ ký điện tử” thành “chứng thư chữ ký điện tử”, nêu rõ cụ thể 02 chứng thư là “01 chứng thư chữ ký điện tử cho người duyệt lệnh và 01 chứng thư chữ ký điện tử để xác thực kết nối” để tương ứng với Điều 8 Dự thảo Thông tư. |
| 6 | - Dự thảo Thông tư: không quy định- Thông tư số 37/2016/TT-NHNN*“Điều 8. Kiểm tra Hệ thống TTLNH**1. Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH hàng ngày kiểm tra tình trạng kỹ thuật của Hệ thống TTLNH về dữ liệu số dư, dữ liệu hạn mức nợ ròng, dữ liệu thanh toán.**2. Cục Công nghệ tin học hàng ngày kiểm tra tình trạng kỹ thuật của Hệ thống TTLNH về hệ thống phần mềm, trang thiết bị và mạng truyền thông tại Trung tâm Xử lý Quốc gia, Trung tâm Xử lý Quốc gia dự phòng.**3. Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH, thành viên, đơn vị thành viên phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi để nhận và xử lý các Lệnh thanh toán trong thời gian làm việc của Hệ thống TTLNH, bảo đảm Hệ thống TTLNH hoạt động thông suốt, an toàn.”**“Điều 13. Vấn tin và đối chiếu**1. Vấn tin:**Thành viên, đơn vị thành viên thực hiện vấn tin và tra cứu thông tin bằng cách gửi tin điện yêu cầu vấn tin hoặc thông qua trang thông tin điện tử cung cấp thông tin. Hệ thống TTLNH tự động kiểm tra tính hợp lệ của các yêu cầu này và cung cấp thông tin trả lời.”* | Điều 2. Kiểm tra hoạt động, vấn tin và tra cứu thông tin1. Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH hàng ngày kiểm tra tình trạng kỹ thuật của Hệ thống TTLNH về dữ liệu số dư, dữ liệu hạn mức nợ ròng, dữ liệu thanh toán, việc gửi, nhận và xử lý các Lệnh thanh toán, xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác.2. Cục Công nghệ thông tin hàng ngày kiểm tra tình trạng kỹ thuật của Hệ thống TTLNH về hệ thống phần mềm, trang thiết bị và mạng truyền thông tại Trung tâm Xử lý Quốc gia, Trung tâm Xử lý Quốc gia dự phòng.3. Thành viên, đơn vị thành viên, phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi để gửi, nhận và xử lý các Lệnh thanh toán, trong thời gian làm việc của Hệ thống TTLNH, bảo đảm Hệ thống TTLNH hoạt động thông suốt, an toàn.4. Thành viên, đơn vị thành viên, thực hiện vấn tin và tra cứu thông tin bằng cách gửi tin điện yêu cầu vấn tin hoặc thông qua trang thông tin điện tử cung cấp thông tin. Hệ thống TTLNH tự động kiểm tra tính hợp lệ của các yêu cầu này và cung cấp thông tin trả lời. | - Sử dụng nội dung Điều 8 và khoản 1 Điều 13 Thông tư số 37/2016/TT-NHNN. - Phân loại nhiệm vụ cho 2 đối tượng: (i) Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH; (ii) thành viên, đơn vị thành viên. |
| 7 | - Dự thảo Thông tư: không quy định- Thông tư số 37/2016/TT-NHNN:*“Điều 9. Thời gian làm việc áp dụng trong Hệ thống TTLNH**1. Các thời điểm áp dụng trong Hệ thống TTLNH được quy định như sau:**a) Thời điểm Hệ thống TTLNH bắt đầu hoạt động: 8 giờ 00 phút của ngày làm việc;**b) Thời điểm ngừng nhận Lệnh thanh toán:**- Đối với Lệnh thanh toán giá trị thấp: 16 giờ 00 phút đối với ngày làm việc bình thường, 17 giờ 00 phút đối với 02 ngày làm việc cuối tháng;**- Đối với Lệnh thanh toán giá trị cao và Lệnh thanh toán bằng ngoại tệ: 17 giờ 00 phút đối với ngày làm việc bình thường, 17 giờ 45 phút đối với 02 ngày làm việc cuối tháng;**c) Thời điểm thực hiện các công việc cuối ngày (kiểm tra các điều kiện đối chiếu, thực hiện đối chiếu, xác nhận số liệu với Trung tâm Xử lý Quốc gia): từ 17 giờ 15 phút đối với ngày làm việc bình thường, từ 18 giờ 00 phút đối với 02 ngày làm việc cuối tháng.**2. Trong trường hợp có thay đổi các thời điểm được quy định tại Khoản 1 Điều này, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định và thông báo bằng văn bản cho thành viên trước thời gian có hiệu lực tối thiểu 30 ngày trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.**3. Trong trường hợp có sự thay đổi về thời điểm được quy định tại Khoản 1 Điều này vào thời gian quyết toán năm hoặc Hệ thống TTLNH hoạt động vào các ngày nghỉ, Lễ, Tết thì Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định, đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH thông báo bằng văn bản cho thành viên và đăng tải trên cổng thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước trước thời gian có hiệu lực tối thiểu 05 ngày làm việc.”*Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 21/2020/TT-NHNN.*“1. Khoản 1 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:**“1. Các thời điểm áp dụng trong Hệ thống TTLNH được quy định như sau:**a) Thời điểm Hệ thống TTLNH bắt đầu nhận Lệnh thanh toán giá trị cao, Lệnh thanh toán giá trị thấp và kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác: 8 giờ 00 phút của ngày làm việc;**b) Thời điểm Hệ thống TTLNH bắt đầu nhận Lệnh thanh toán ngoại tệ: 9 giờ 00 phút của ngày làm việc;**c) Thời điểm ngừng nhận Lệnh thanh toán giá trị thấp, thời điểm ngừng nhận yêu cầu xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác: 16 giờ 30 phút đối với ngày làm việc bình thường, 17 giờ 00 phút đối với 02 ngày làm việc cuối tháng;**d) Thời điểm ngừng nhận Lệnh thanh toán giá trị cao, Lệnh thanh toán bằng ngoại tệ: 17 giờ 00 phút đối với ngày làm việc bình thường, 17 giờ 45 phút đối với 02 ngày làm việc cuối tháng;**đ) Thời điểm hoàn thành thực hiện xử lý các Lệnh thanh toán đã nhận trong hàng đợi quyết toán (nếu có): tối đa 30 phút kể từ thời điểm Hệ thống TTLNH ngừng nhận Lệnh thanh toán;**e) Thời điểm thực hiện các công việc cuối ngày (kiểm tra các điều kiện đối chiếu, thực hiện đối chiếu, xác nhận số liệu với Trung tâm Xử lý Quốc gia): ngay sau thời điểm được quy định tại điểm đ Khoản này.”.”* | Điều 3. Thời gian làm việc áp dụng trong Hệ thống TTLNH1. Thời gian làm việc áp dụng trong Hệ thống TTLNH được quy định như sau:a) Thời điểm Hệ thống TTLNH bắt đầu nhận Lệnh thanh toán giá trị cao, Lệnh thanh toán giá trị thấp và kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác: 08 giờ 00 phút của ngày làm việc;b) Thời điểm Hệ thống TTLNH bắt đầu nhận Lệnh thanh toán ngoại tệ: 09 giờ 00 phút của ngày làm việc;c) Thời điểm ngừng nhận Lệnh thanh toán giá trị thấp, thời điểm ngừng nhận yêu cầu xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác: 16 giờ 30 phút đối với ngày làm việc bình thường, 17 giờ 00 phút đối với 02 ngày làm việc cuối tháng;d) Thời điểm ngừng nhận Lệnh thanh toán giá trị cao, Lệnh thanh toán bằng ngoại tệ: 17 giờ 00 phút đối với ngày làm việc bình thường, 17 giờ 45 phút đối với 02 ngày làm việc cuối tháng;đ) Thời điểm hoàn thành thực hiện xử lý các Lệnh thanh toán đã nhận trong hàng đợi quyết toán (nếu có): tối đa 30 phút kể từ thời điểm Hệ thống TTLNH ngừng nhận Lệnh thanh toán;e) Thời điểm thực hiện các công việc cuối ngày (kiểm tra các điều kiện đối chiếu, thực hiện đối chiếu, xác nhận số liệu với Trung tâm Xử lý Quốc gia): ngay sau thời điểm được quy định tại điểm đ Khoản này.2. Trong trường hợp có thay đổi các thời điểm được quy định tại khoản 1 Điều này, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định và thông báo bằng văn bản cho thành viên trước thời gian có hiệu lực tối thiểu 30 ngày trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.3. Trong trường hợp có sự thay đổi về thời điểm được quy định tại khoản 1 Điều này vào thời gian quyết toán năm hoặc Hệ thống TTLNH hoạt động vào các ngày nghỉ, Lễ, Tết thì Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định, đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH thông báo bằng văn bản cho thành viên và đăng tải trên cổng thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước trước thời gian có hiệu lực tối thiểu 05 ngày làm việc.4. Thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT tuân thủ thời gian được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này. | - Sử dụng nội dung Điều 9 Thông tư số 37/2016/TT-NHNN; khoản 3 Điều 1 Thông tư số 21/2020/TT-NHNN; - Bổ sung điều khoản yêu cầu các thành viên tuân thủ thời gian làm việc. |
| 8 | - Dự thảo Thông tư: không quy định- Thông tư số 37/2016/TT-NHNN“*Điều 10. Gia hạn thời gian nhận Lệnh thanh toán**1. Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH được phép thay đổi thời điểm nhận Lệnh thanh toán thêm tối đa 30 phút trong các trường hợp sau:**a) Trường hợp do yêu cầu công việc, do Hệ thống TTLNH phát sinh lỗi tại Trung tâm Xử lý Quốc gia hoặc do các nguyên nhân khác từ phía Ngân hàng Nhà nước Trung ương;**b) Trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, thành viên đề nghị gia hạn thời gian nhận Lệnh thanh toán do sự cố kỹ thuật hoặc do khối lượng chứng từ phát sinh quá nhiều vào cuối giờ giao dịch.**2. Trường hợp thay đổi thời điểm nhận Lệnh thanh toán vượt quá 30 phút trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét quyết định, đồng thời gửi Vụ Thanh toán để giám sát.**3. Việc gia hạn thời gian nhận Lệnh thanh toán quy định tại Khoản 1, 2 Điều này được thông báo tới tất cả các thành viên Hệ thống TTLNH và các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước qua hộp thư điện tử đã đăng ký với đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH hoặc trên Hệ thống TTLNH trước thời điểm ngừng nhận Lệnh thanh toán giá trị thấp đối với trường hợp gia hạn thời gian nhận Lệnh thanh toán giá trị thấp, trước thời điểm ngừng nhận Lệnh thanh toán giá trị cao và Lệnh thanh toán bằng ngoại tệ đối với trường hợp gia hạn thời gian nhận Lệnh thanh toán giá trị cao và Lệnh thanh toán bằng ngoại tệ.”**-* Thông tư số 21/2020/TT-NHNN:Khoản 4 Điều 1 *“4. Điểm a khoản 1 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:**“ a) Trường hợp do yêu cầu công việc, Hệ thống TTLNH phát sinh lỗi tại Trung tâm Xử lý Quốc gia, việc quyết toán bù trừ chưa thành công do thành viên thiếu số dư hoặc do các nguyên nhân khác từ phía Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;”.”* | Điều 4. Gia hạn thời gian nhận Lệnh thanh toán, xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác1. Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH được phép thay đổi thời điểm nhận Lệnh thanh toán thêm tối đa 30 phút trong các trường hợp sau:a) Trường hợp do yêu cầu công việc, Hệ thống TTLNH phát sinh lỗi tại Trung tâm Xử lý Quốc gia, việc quyết toán bù trừ chưa thành công do thành viên thiếu số dư hoặc do các nguyên nhân khác từ phía Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;b) Trường hợp thành viên đề nghị gia hạn thời gian nhận Lệnh thanh toán do sự cố kỹ thuật hoặc do khối lượng chứng từ phát sinh quá nhiều vào cuối giờ giao dịch.c) Trường hợp Thành viên chủ trì BTĐT đề nghị gia hạn thời gian nhận xử lý kết quả quyết toán ròng do sự cố kỹ thuật.2. Trường hợp thay đổi thời điểm nhận Lệnh thanh toán hoặc nhận xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác vượt quá 30 phút trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét quyết định, đồng thời gửi Vụ Thanh toán để giám sát.3. Yêu cầu gia hạn thời gian nhận Lệnh thanh toán hoặc gia hạn thời gian nhận xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác được gửi đến đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH qua hộp thư điện tử.4. Việc gia hạn thời gian nhận Lệnh thanh toán quy định tại khoản 1, 2 Điều này được thông báo tới tất cả các thành viên Hệ thống TTLNH và các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước qua hộp thư điện tử đã đăng ký với đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH hoặc trên Hệ thống TTLNH trước thời điểm ngừng nhận Lệnh thanh toán giá trị thấp đối với trường hợp gia hạn thời gian nhận Lệnh thanh toán giá trị thấp, trước thời điểm ngừng nhận Lệnh thanh toán giá trị cao và Lệnh thanh toán bằng ngoại tệ đối với trường hợp gia hạn thời gian nhận Lệnh thanh toán giá trị cao và Lệnh thanh toán bằng ngoại tệ.5. Việc gia hạn thời gian nhận yêu cầu xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác quy định tại khoản 1, 2 Điều này được thông báo tới Thành viên chủ trì BTĐT, các thành viên quyết toán và các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước qua hộp thư điện tử đã đăng ký với đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH hoặc trên Hệ thống TTLNH trước thời điểm ngừng nhận yêu cầu xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác.  | - Sử dụng nội dung Điều 10 Thông tư số 37/2016/TT-NHNN; khoản 4 Điều 1 Thông tư số 21/2020/TT-NHNN; - Bổ sung gia hạn dịch vụ xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác, đối tượng Thành viên chủ trì BTĐT; bổ sung điều khoản gửi yêu cầu gia hạn thời gian qua hộp thư điện tử. |
|  |  |  |  |
| 9 | - Dự thảo Thông tư: không quy định- Thông tư số 37/2016/TT-NHNN:*“Điều 35. Xử lý lỗi kỹ thuật trong Hệ thống TTLNH**1. Lỗi thông thường**a) Trong các trường hợp phát sinh lỗi về phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, chữ ký điện tử, đường truyền thông, giao dịch không thực hiện được do lỗi thiết bị đầu cuối, thực hiện thông báo tình trạng lỗi như sau:**- Lỗi xảy ra tại các thành viên và đơn vị thành viên: trong khoảng thời gian 30 phút không khắc phục được sự cố, thông báo và gửi biên bản sự cố kỹ thuật trong Hệ thống TTLNH theo quy định (Mẫu số TTLNH-22) cho đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH;**- Lỗi xảy ra tại Trung tâm Xử lý Quốc gia: trong khoảng thời gian 02 giờ không khắc phục được sự cố, thông báo toàn hệ thống;**- Lỗi xảy ra tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố: trong khoảng thời 30 phút không khắc phục được sự cố, thông báo đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH;**b) Phương thức truyền thông báo: xử lý qua mạng máy tính, hệ thống thư điện tử, qua Fax hoặc điện thoại;**c) Các thành viên, đơn vị thành viên phải có trách nhiệm báo cáo và khẩn trương xử lý các lỗi xảy ra trong phạm vị quản lý của mình; đồng thời phối hợp xử lý các lỗi phát sinh khác của Hệ thống TTLNH khi được yêu cầu;**d) Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH hướng dẫn và thực hiện xử lý sự cố theo quy trình khắc phục sự cố kỹ thuật của Hệ thống TTLNH.**2. Xử lý trường hợp do sự cố kỹ thuật hoặc truyền tin, không gửi, nhận được Lệnh thanh toán.**a) Đối với Lệnh thanh toán đi:**- Khi Lệnh thanh toán đã chuyển đi nhưng nhận được trạng thái chờ trả lời từ trung tâm xử lý do các sự cố kỹ thuật, các thành viên, đơn vị thành viên phải thực hiện như sau:**+ Vấn tin hoặc phối hợp với đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH để cập nhật chính xác tình trạng hiện thời của Lệnh thanh toán tại Hệ thống TTLNH;**+ Đối với những Lệnh thanh toán sau khi vấn tin có tình trạng chưa thành công, xử lý như sau:**Gửi lại đối với Lệnh thanh toán có tình trạng chưa thành công để hoàn tất việc chuyển tiền.**Sau khi gửi lại, nếu Lệnh thanh toán vẫn không thể kết thúc, thành viên, đơn vị thành viên lập Lệnh hủy (trong hàng đợi) Lệnh thanh toán. Căn cứ trên kết quả hủy thành công của Hệ thống TTLNH gửi về, người lập lệnh và người duyệt lệnh ký xác nhận và lưu trữ kết quả này trên giấy. Sau khi đã hủy thành công và thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, thành viên, đơn vị thành viên có thể lập lại Lệnh thanh toán khác với bút toán mới để thay thế Lệnh thanh toán đã hủy trước đó hoặc trả lại tiền cho khách hàng.**Trường hợp Lệnh thanh toán được gửi lại vẫn không thành công và cũng không thể hủy được, thành viên, đơn vị thành viên lập biên bản ghi nhận sự cố. Căn cứ kết quả đối chiếu lệnh chuyển đi cuối ngày và kết quả phối hợp xử lý giữa thành viên, đơn vị thành viên và Trung tâm Xử lý Quốc gia, thành viên, đơn vị thành viên có thể giữ nguyên các bút toán đã hạch toán, hoặc trả lại tiền, hoặc lập lại Lệnh thanh toán mới cho khách hàng;**- Do sự cố kỹ thuật, bảng đối chiếu đi cuối ngày có thể không cân, thành viên, đơn vị thành viên phải vấn tin lên Trung tâm Xử lý Quốc gia để cập nhật tình trạng của các lệnh chênh lệch, sau đó lập biên bản xác nhận tình trạng hiện tại. Kết quả cuối cùng của bảng đối chiếu đi được căn cứ trên tình trạng mới nhất của các Lệnh thanh toán và kết quả phối hợp xử lý giữa thành viên, đơn vị thành viên với Trung tâm Xử lý Quốc gia;**b) Đối với Lệnh thanh toán đến:**Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật do không giải mã hoặc không nhận được tệp dữ liệu Lệnh thanh toán đến, các thành viên, đơn vị thành viên yêu cầu đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH thay đổi trạng thái tệp dữ liệu và tiến hành tiếp tục nhận, giải mã, kiểm tra lại;**c) Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật đối với Lệnh thanh toán đi hoặc Lệnh thanh toán đến, thành viên, đơn vị thành viên phải kiểm soát, đối chiếu cẩn thận để tránh gửi nhiều lần (đối với Lệnh thanh toán đi) hoặc hạch toán thừa (đối với Lệnh thanh toán đến);**d) Sự cố không thể kết nối với Hệ thống TTLNH hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố:**Trường hợp sự cố về máy tính, đường truyền số liệu..., thành viên, đơn vị thành viên không thể kết nối với Hệ thống TTLNH để nhận xác nhận, kết quả đối chiếu và các thông tin khác, thành viên, đơn vị thành viên phải thông báo cho đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH thông qua các phương tiện khác (thư điện tử, Fax, điện thoại, …) về sự cố xảy ra. Đối với những Lệnh thanh toán chưa hoàn thành, thành viên, đơn vị thành viên chỉ thực hiện thanh toán tiền cho khách hàng khi sự cố trên được khắc phục và có sự xác nhận về tình trạng cuối cùng của Lệnh thanh toán.**3. Trong vòng 02 giờ kể từ khi Trung tâm Xử lý Quốc gia có sự cố không thể vận hành bình thường, Cục Công nghệ tin học xem xét, quyết định chuyển hoạt động sang Trung tâm Xử lý Quốc gia dự phòng. Việc chuyển hoạt động về Trung tâm Xử lý Quốc gia được thực hiện sau khi sự cố được khắc phục.**4. Lỗi bất khả kháng**Lỗi bất khả kháng là lỗi phát sinh bởi các sự kiện nằm ngoài phạm vi kiểm soát của người quản lý, điều hành Hệ thống TTLNH, không thể dự kiến trước được và làm ngừng hoạt động Hệ thống TTLNH quá 02 giờ. Sau khi đã xử lý bằng các biện pháp kỹ thuật nhưng không khắc phục được thì xử lý như sau:**a) Cục Công nghệ tin học báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tình trạng lỗi bất khả kháng;**b) Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét quyết định giải pháp xử lý;**c) Thông báo cho các thành viên Hệ thống TTLNH qua một trong các kênh sau: mạng máy tính, thư điện tử, Fax hoặc điện thoại.”* | Điều 5. Xử lý lỗi kỹ thuật trong Hệ thống TTLNH1. Lỗi xảy ra tại thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT: a) Trường hợp phát sinh lỗi về phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, chữ ký điện tử, đường truyền thông, giao dịch không thực hiện được do lỗi thiết bị đầu cuối, trong khoảng thời gian 30 phút không khắc phục được các sự cố này:- Thành viên, đơn vị thành viên (không phải là đơn vị thuộc NHNN), Thành viên chủ trì BTĐT: thông báo và gửi biên bản sự cố kỹ thuật trong Hệ thống TTLNH theo quy định (Mẫu số TTLNH-KT-02) cho đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH.Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố: thông báo cho đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH.b) Phương thức truyền thông báo: xử lý qua mạng máy tính, hệ thống thư điện tử, qua Fax hoặc điện thoại;c) Các thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT phải có trách nhiệm báo cáo và khẩn trương xử lý các lỗi xảy ra trong phạm vị quản lý của mình; đồng thời phối hợp xử lý các lỗi phát sinh khác của Hệ thống TTLNH khi được yêu cầu;d) Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH hướng dẫn và thực hiện xử lý sự cố theo quy trình khắc phục sự cố kỹ thuật của Hệ thống TTLNH.2. Lỗi xảy ra tại Trung tâm Xử lý Quốc gia:a) Trường hợp Trung tâm Xử lý Quốc gia phát sinh các sự cố không thể vận hành bình thường, trong vòng 02 giờ không khắc phục được các sự cố này: Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH thông báo về sự cố cho thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT và các đơn vị có liên quan.b) Trong vòng 02 giờ kể từ khi Trung tâm Xử lý Quốc gia có sự cố không thể vận hành bình thường, Cục Công nghệ thông tin xem xét quyết định chuyển hoạt động sang Trung tâm Xử lý Quốc gia dự phòng. Việc chuyển hoạt động về Trung tâm Xử lý Quốc gia được thực hiện sau khi sự cố được khắc phục.3. Lỗi bất khả khángLỗi bất khả kháng là lỗi phát sinh bởi các sự kiện nằm ngoài phạm vi kiểm soát của người quản lý, điều hành Hệ thống TTLNH, không thể dự kiến trước được và làm ngừng hoạt động Hệ thống TTLNH quá 02 giờ. Sau khi đã xử lý bằng các biện pháp kỹ thuật nhưng không khắc phục được thì xử lý như sau:a) Cục Công nghệ thông tin báo cáo Trưởng ban Ban Điều hành Hệ thống TTLNH tình trạng lỗi bất khả kháng;b) Trưởng ban Ban Điều hành Hệ thống TTLNH xem xét quyết định giải pháp xử lý;c) Cục Công nghệ thông tin thông báo cho các thành viên Hệ thống TTLNH qua một trong các kênh sau: mạng máy tính, thư điện tử, Fax hoặc điện thoại.4. Xử lý trường hợp do sự cố kỹ thuật hoặc truyền tin, không gửi, nhận được Lệnh thanh toána) Đối với Lệnh thanh toán đi:Khi Lệnh thanh toán đã chuyển đi nhưng nhận được trạng thái chờ trả lời từ trung tâm xử lý do các sự cố kỹ thuật, các thành viên, đơn vị thành viên phải thực hiện vấn tin hoặc phối hợp với đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH để cập nhật chính xác tình trạng hiện thời của Lệnh thanh toán tại Hệ thống TTLNH. Đối với những Lệnh thanh toán sau khi vấn tin có tình trạng chưa thành công, xử lý như sau:- Gửi lại đối với Lệnh thanh toán có tình trạng chưa thành công để hoàn tất việc chuyển tiền.- Sau khi gửi lại, nếu Lệnh thanh toán vẫn không thể kết thúc, thành viên, đơn vị thành viên lập Lệnh hủy (trong hàng đợi) Lệnh thanh toán. Căn cứ trên kết quả hủy thành công của Hệ thống TTLNH gửi về, người lập lệnh và người duyệt lệnh ký xác nhận và lưu trữ kết quả này trên giấy. Sau khi đã hủy thành công và thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, thành viên, đơn vị thành viên có thể lập lại Lệnh thanh toán khác với bút toán mới để thay thế Lệnh thanh toán đã hủy trước đó hoặc trả lại tiền cho khách hàng.- Trường hợp Lệnh thanh toán được gửi lại vẫn không thành công và cũng không thể hủy được, thành viên, đơn vị thành viên lập biên bản ghi nhận sự cố. Căn cứ kết quả đối chiếu lệnh chuyển đi cuối ngày và kết quả phối hợp xử lý giữa thành viên, đơn vị thành viên và Trung tâm Xử lý Quốc gia, thành viên, đơn vị thành viên có thể giữ nguyên các bút toán đã hạch toán, hoặc trả lại tiền, hoặc lập lại Lệnh thanh toán mới cho khách hàng;Do sự cố kỹ thuật, bảng đối chiếu đi cuối ngày có thể không cân, thành viên, đơn vị thành viên phải vấn tin lên Trung tâm Xử lý Quốc gia để cập nhật tình trạng của các lệnh chênh lệch, sau đó lập biên bản xác nhận tình trạng hiện tại. Kết quả cuối cùng của bảng đối chiếu đi được căn cứ trên tình trạng mới nhất của các Lệnh thanh toán và kết quả phối hợp xử lý giữa thành viên, đơn vị thành viên với Trung tâm Xử lý Quốc gia.b) Đối với Lệnh thanh toán đến: Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật do không giải mã hoặc không nhận được tệp dữ liệu Lệnh thanh toán đến, các thành viên, đơn vị thành viên yêu cầu đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH thay đổi trạng thái tệp dữ liệu và tiến hành tiếp tục nhận, giải mã, kiểm tra lại.c) Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật đối với Lệnh thanh toán đi hoặc Lệnh thanh toán đến, thành viên, đơn vị thành viên phải kiểm soát, đối chiếu cẩn thận để tránh gửi nhiều lần (đối với Lệnh thanh toán đi) hoặc hạch toán thừa (đối với Lệnh thanh toán đến);d) Trường hợp sự cố về máy tính, đường truyền số liệu,...thành viên, đơn vị thành viên không thể kết nối với Hệ thống TTLNH để nhận xác nhận, kết quả đối chiếu và các thông tin khác, thành viên, đơn vị thành viên phải thông báo cho đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH thông qua các phương tiện khác (thư điện tử, Fax, điện thoại,…) về sự cố xảy ra. Đối với những Lệnh thanh toán chưa hoàn thành, thành viên, đơn vị thành viên chỉ thực hiện thanh toán tiền cho khách hàng khi sự cố trên được khắc phục và có sự xác nhận về tình trạng cuối cùng của Lệnh thanh toán.5. Xử lý trường hợp do sự cố kỹ thuật hoặc truyền tin, không gửi, xử lý được kết quả quyết toán rònga) Khi đã gửi kết quả quyết toán ròng nhưng nhận được trạng thái chờ trả lời từ trung tâm xử lý do các sự cố kỹ thuật, Thành viên chủ trì BTĐT phối hợp với đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH để cập nhật chính xác tình trạng xử lý hiện thời, đồng thời kiểm soát, đối chiếu cẩn thận để không gửi nhiều lần. b) Đến thời điểm thực hiện quyết toán bù trừ giá trị thấp, trong hàng đợi quyết toán vẫn còn kết quả quyết toán ròng chưa được xử lý, đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH tạm dừng xử lý kết quả quyết toán ròng để ưu tiên xử lý kết quả bù trừ giá trị thấp. Sau khi hoàn thành xử lý quyết toán bù trừ giá trị thấp, đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH tiếp tục xử lý kết quả quyết toán ròng bị tạm dừng. | Sử dụng điều chỉnh nội dung Điều 35 Thông tư số 37/2016/TT-NHNN; bổ sung xử lý lỗi xử lý kết quả quyết toán ròng. |
| 10 |  | Điều 8. Tổ chức thực hiệnChánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc (Giám đốc) các thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này. | Quy định tổ chức thực hiện |
| 11 |  | Điều 9. Sửa đổi bổ sung quy chếViệc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc NHNN quyết định. | Quy định về sửa đổi bổ sung quy chế |